

Số: 105/2019/HSST

Ngày: 15/11/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/HSST-QĐ ngày 31/10/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUANG L , sinh năm 1989 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Cu Núng; Nơi cư trú: tổ 2, ấp 2, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Thái Thị Tuyết Tr ; vợ con chưa có; T án: 03 (Ngày 09/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo về cố ý gây thương tích tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2011; Ngày 14/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HSST; Ngày 13/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2014/HSST; đều chưa được xóa án tích; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 cho đến nay.

2. LÊ THỊ TH T1 , sinh năm 1995 tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp C, xã Q , huyện Ch , tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Quốc T và bà Phạm Thị H (ông Tiến hiện ở ấp 3, Hưng Phước, huyện Bù Đốp); chồng là Hồ Bình L và có 01 con sinh năm 2015; T án: không; T sự: không; Nhân thân: Ngày 30/8/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Bình Phước quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Ch đưa vào trường giáo dưỡng với T hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 30/8/2011; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày

25/9/2019 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. VÕ THỊ T, sinh năm 1995 tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp Đ , xã T, huyện Ch , tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; Con ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị T; chồng và con chưa có; T án: không; T sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành Ch hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay.

4. PHẠM CHÍ TH, sinh năm 1997 tại Đăk Lăk; Nơi cư trú: ấp Đ , xã T, huyện Ch , tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Th N ; vợ con chưa có; T án: không; T sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành Ch hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay.

5. NGUYỄN VĂN Q , sinh ngày 01/01/2001 tại Bình Dương; Nơi cư trú: tổ 4, khu phố 8, thị trấn C , huyện Ch , tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Hà Mỹ X ; vợ con chưa có; T án: không; T sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành Ch hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thị Tuyết Tr , sinh năm 1971; Nguyễn Quang Ph , sinh năm 2000; Cùng địa chỉ: tổ 2, ấp 2, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị Th N , sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ 1, ấp Đ , xã T, huyện Ch , tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Võ Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp 12, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.
2. Nguyễn H Ch, sinh năm 1981; Địa chỉ: tổ 8, ấp 1, xã M, Ch, Bình Phước
3. H Anh Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: tổ 7, ấp T, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bình Phước

4. Lê Ngọc H, sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ 1, ấp H, xã T, Ch, Bình Phước
5. Trần Long V, sinh năm 1999; Địa chỉ: tổ 6, khu phố T, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước

6. Phạm Duy T, sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ 2, ấp T, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th, Nguyễn Văn Q có quan hệ là bạn bè, đều là người sử dụng chất ma túy tổng hợp Methamphetamine (ma túy đá) và đã nhiều lần sử dụng ma túy chung với nhau.

Tháng 9/2017, Nguyễn Quang L chấp hành xong hình phạt tù trở về cư trú tại tổ 2, ấp 2, xã Minh Long, huyện Chơn Thành. Từ khoảng tháng 3/2019, Nguyễn Quang L và Võ Thị T thuê phòng trọ của bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1975, tại tổ 8, ấp 6, xã M để chung sống với nhau như vợ chồng. Do không có nghề nghiệp ổn định, không có

nguồn thu nhập hợp pháp, nên L nảy sinh ý định mua chất ma túy đá, phân lẻ bán lại cho nhiều người nghiện khác để kiếm lời. L đã nhiều lần đến khu vực xã Minh Hòa (huyện Dầu Tiếng) và xã Cây Trường (huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) để mua ma túy của người tên Hiếu và tên Hói (không xác định được nhân thân), mang về phân lẻ bán cho người nghiện. Mỗi lần mua từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Thông qua số điện thoại di động của L 0365286067, nhiều người nghiện đã liên lạc để mua ma túy. Trong đó, Q, Th, T1 cũng đã từng mua ma túy của L để sử dụng. Địa điểm bán ma túy thường tại khu vực nhà trọ L đang thuê ở hoặc một số địa điểm khác tại xã Thành Tâm, thị trấn Chơn Thành. Khi có người nghiện mua ma túy, L thường đi giao trực tiếp và thu T. Trong đó, có khoảng 3-4 lần L đi xe mô tô biển số 54Y3- 4363 và xe mô tô biển số 93PA- 002.54 chở T cùng đi. Ngoài ra, khi L bận việc hoặc không đi giao ma túy cho người nghiện được, L đã đưa ma túy đã phân lẻ cho Võ Thị T, Lê Thị Th T1 và Phạm Chí Th đi giao cho người nghiện và thu T. Số T bán ma túy có được T, T1, Th giao hết lại cho L. Bù lại, L cho T, T1, Th tiền tiêu xài và cho sử dụng ma túy không phải trả tiền. Với cách thức nêu trên, nhóm của L, T, T1, Th đã bán ma túy cho một số người nghiện gồm:

- Lê Ngọc H, sinh năm 1975 (tên thường gọi: H Kiểng), nơi cư trú: Tổ 1, ấp Hòa Vinh 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành: Mua ma túy nhiều lần, cứ cách từ 5 ngày đến 1 tuần mua một lần, mỗi lần từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong đó T1 bán 01 lần, số còn lại L trực tiếp bán và có lần chở T cùng đi.

- Nguyễn H Ch, sinh năm 1981 (tên thường gọi: Ch Chùa), nơi cư trú: Tổ 8, ấp 1, xã M, huyện Ch: Mua ma túy khoảng 4 lần, mỗi lần từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng. Trong đó, T1 bán 02 lần và L bán 02 lần.

- Phạm Duy T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã Th, huyện Ch mua khoảng 05 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ do Th trực tiếp bán.

- H Anh Ng, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã Th, huyện Ch mua khoảng 03 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ do Th trực tiếp bán.

- Dững Sún (chưa xác định nhân thân), ở khu vực xã Thành Tâm: Mua nhiều lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Các lần đều do L bán trực tiếp, có lần chở T cùng đi.

- Phi Lùn (chưa xác định nhân thân), ở khu vực xã Thành Tâm: Mua nhiều lần, (không nhớ cụ thể) mỗi lần 500.000 đồng. Trong đó, T1 bán 01 lần còn lại do L bán.

- Võ Văn H, sinh năm 1988 (thường gọi: Đen), nơi cư trú: Ấp 12, xã M, huyện Ch mua nhiều lần, mỗi lần mua 01 lần với giá 800.000 đồng do L trực tiếp bán vào ngày 14/6/2019.

- Cu Mát (chưa xác định nhân thân), ở khu vực xã Thành Tâm: Mua ma túy nhiều lần, mỗi lần mua 200.000 đồng do L trực tiếp bán. Lần sau cùng mua là ngày 14/6/2019.

Ngày 14/6/2019, sau khi L cùng với T đến khu vực xã Cây Trường gặp người tên Hói mua 5.800.000 đồng ma túy đá. Ma túy được chứa trong 01 gói nylon, hàn kín. Có được ma túy, L mang về nơi ở trọ, phân lẻ bán cho Võ Văn H 800.000 đồng và bán cho Cu Mát 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H sử dụng một ít tại phòng trọ của L, số ma túy còn lại H cất giấu trong người, đang trên đường đi về thì bị kiểm tra,

phát hiện, thu giữ số ma túy trên. (bút lục số 162 – 184; 205 – 220; 225- 239; 244 – 257; 261 – 274; 278 – 302)

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành phối hợp Công an xã Minh Long tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Quang L và Võ Thị T. Lúc này tại phòng đang có mặt Nguyễn Quang L, Võ Thị T; ngoài ra còn có Nguyễn Văn Q, Phạm Chí Th, Lê Thị Th T1. Khi lực lượng Công an kiểm tra, L lấy trong người ra 01 bao thuốc lá hiệu 555, thả rơi tại vị trí L đang đứng. Kiểm tra bao thuốc lá phát hiện bên trong có cất giấu 01 gói nylon hàn kín, kích thước 6,0cm x 5,3cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn. L KH nhận tinh thể màu trắng, dạng rắn trong gói nylon là ma túy đá, do L mua của một người tên Hói, tại khu vực xã Cây Trường, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với số T 5.800.000 đồng. Cơ quan CSĐT tiến hành niêm phong gói nylon chứa tinh thể nêu trên, đồng T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang L để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình khám xét nơi ở của L và T, còn phát hiện thu giữ các đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0365286067; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 02 kéo cắt bằng kim loại dài 10 cm và 16 cm đã qua sử dụng; 01 cân điện tử mini nhãn hiệu Amput; 01 bình ga mini nhãn hiệu Bluestar; 01 ống thủy tinh dài 20 cm, đường kính 0,5 cm; 02 quẹt ga mini đã qua sử dụng; 09 gói nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, có 01 đầu hở, kích thước (17,5 cm x 11 cm), chưa qua sử dụng; 02 loa mini màu đen có dòng chữ POWERMAX; 01 xe mô tô loại MAX, màu vàng, đã cũ, biển số: 93PA- 00254, số máy: RNB139FMB-1000239; số khung: RNBKCBEYPB -1000239; 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Future Neo, màu xám - đen, đã cũ, biển số: 54Y3- 4363; số máy: VHLFM152FMH-VC40790; số khung: RMNWCHSMN8H020790; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, đã cũ, biển số: 93B1- 267.58; số máy: E3X9E463432; số khung: RLCUE3240JY170077.

Bản kết luận giám định số 153/2019/GĐ-MT ngày 20/ 06/ 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 8,1865 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,0482 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Thị T, Lê Thị Th T1 và Phạm Chí Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Riêng đối với Nguyễn Văn Q: Trước khi L và Q bị bắt khoảng 1 tuần (không xác định rõ ngày), L có gặp Q và nói Q đưa L 2.500.000 đồng để L đi mua ma túy, ma túy mua được Q giữ lại một nửa để Q sử dụng, còn một nửa L mang đi bán lấy T trả lại cho Q thì Q đồng ý. Sau khi mua được ma túy, L đã sử dụng và bán hết phần ma túy này cho Lê Ngọc H và trả T cho Q nhưng Q chỉ lấy 1.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày hôm đó, L nói Q đưa phần ma túy của Q đang giữ để cả nhóm (L, T, Th, Q) sử dụng, L sẽ trả T lại cho Q sau. Q đồng ý và đưa hết phần ma túy Q đang giữ để cả nhóm cùng sử dụng hết.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Chơn Thành tạm giữ một tang vật và tài sản gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 153M1, ngày 20/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, chứa khối lượng 7,8438 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0365286067, là phương tiện L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 02 kéo cắt bằng kim loại dài 10 cm và 16 cm đã qua sử dụng; 01 cân điện tử mini nhãn hiệu Amput; 01 bình ga mini nhãn hiệu Bluestar; 01 ống thủy tinh trong dài 20 cm, đường kính 0,5 cm; 02 quẹt ga mini đã qua sử dụng. Là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 09 gói nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, có 01 đầu hở, kích thước (17,5 cm x 11 cm), chưa qua sử dụng. Là vật dụng dùng để chứa chất ma túy bán cho người nghiện. Hiện không còn giá trị sử dụng.

- 02 loa mini màu đen có dòng chữ POWERMAX là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang L.

- 01 xe mô tô loại MAX, màu vàng, đã cũ, biển số: 93PA- 00254, số máy: RNB139FMB-1000239; số khung: RNBKCBEYPB -1000239. Là phương tiện L sử dụng để đi bán ma túy cho người nghiện. Xe mô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Quang Phước là em ruột của L. L mượn xe đi và dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy thì anh Phước không biết.

- 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Future Neo; số máy: VHLFM152FMH-VC40790; số khung: RMNWCHSMN8H020790; màu xám - đen, đã cũ, biển số: 54Y3- 4363. Là xe của bà Thái Thị Tuyết Tr (mẹ ruột Nguyễn Quang L), bà Tr được cháu tên Võ Văn Dũng, thợ sửa xe mô tô tại Thành phố Hồ Chí Minh tự lắp ráp, gắn biển số giả và cho bà Tr làm phương tiện chở củi. Xe không có chứng nhận đăng ký hợp pháp. Nguyễn Quang L mượn và sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi bán ma túy cho người nghiện.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, đã cũ, biển số: 93B1- 267.58; số máy: E3X9E463432; số khung: RLCUE3240JY170077. Xe mô tô do bà Nguyễn Thị Th N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đồng Tâm, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành (là mẹ ruột của Phạm Chí Th) đăng ký chủ sở hữu. Bà N không biết việc Th dùng xe mô tô trên đi bán trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 108/CTr-VKS, ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các

Điều 50, 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L mức án từ 10 đến 11 năm tù.

Đề nghị áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo T, T1, Th mức án từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 38, 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Q mức án từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, T gian thử thách từ 48 đến 52 tháng.

Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th và Nguyễn Văn Q đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời KH tại cơ quan Điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công KH tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 3/2019 đến ngày 14/6/2019 Nguyễn Quang L đã nhiều lần mua ma túy và sau đó phân lẻ bán cho nhiều người nghiện khác. Khi có người nghiện mua ma túy thì L trực tiếp đi giao ma túy cho những người nghiện, khi L bận thì L đã đưa ma túy cho Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th để đi giao cho người nghiện và thu T. Với cách thức nêu trên, Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th đã bán ma túy cho những người nghiện cụ thể: bán cho Lê Ngọc H nhiều lần, mỗi lần từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng, bán cho Nguyễn H Ch khoảng 04 lần, mỗi lần 700.000 đồng đến 800.000 đồng, bán cho Phạm Duy T 05 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bán cho Huỳnh Anh Ng khoảng 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bán cho Võ Văn H 01 lần với số T 800.000 đồng ngày 14/6/2019, ngoài ra còn bán ma túy nhiều lần cho những người tên Dũng Sún, Phi Lùn, Cu Mát chưa xác định được nhân thân lai lịch. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người nên phải chịu tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên”.

Đối với bị cáo L đã bị kết án với tình tiết tăng nặng “ tái phạm” tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2014 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, Bình Dương và bản án số 38/2014 ngày 14/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước nên còn phải chịu tình tiết định khung “ tái phạm nguy hiểm”.Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo L được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt đối với Bị cáo T, T1, Th được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Q: Vào T điểm cách ngày L và Q bị bắt khoảng 01 tuần, L có gặp Q và nói Q đưa cho L số T 2.500.000 đồng để L đi mua ma túy, ma túy mua được L đưa Q một nửa để Q sử dụng, một nửa L bán lấy T trả lại cho Q thì Q đồng ý. Sau khi mua được ma túy, L đã bán hết phần ma túy của mình và trả T cho Q nhưng Q chỉ lấy 1.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L nói Q đưa phần ma túy Q đang giữ để cả nhóm L, T, Th, Q sử dụng, còn T thì L sẽ trả lại cho Q sau. Q đồng ý và đưa hết phần ma túy Q đang giữ để cho cả nhóm cùng sử dụng hết. Do đó, hành vi của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 108/CTr-VKS, ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th và Nguyễn Văn Q, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Phân tích tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành Ch của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy, phân nhỏ rồi tự mình hoặc giao cho bị cáo T bán cho những người nghiện. Để việc mua bán ma túy được thuận lợi, bị cáo còn lôi kéo Lê thị Th T1, Phạm Chí Th bằng cách cho tiền, cho ma túy để sử dụng. Cách thức bán, giao ma túy đều do bị cáo chỉ dẫn. Thể hiện bị cáo giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm Ch, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học, càng phạm tội nghiêm trọng hơn; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một T gian dài, để cải tạo giáo dục bị cáo.

Các bị cáo T, T1, Th có vai trò giúp sức cho bị cáo L trong việc giao và bán ma túy cho những người mua. Trong đó bị cáo T thực hiện một cách tích cực hơn so với bị cáo T1 và Th. Các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ nhưng chỉ vì lối sống buông thả dẫn đến nghiện ngập, tham gia bán ma túy chỉ nhằm mục đích duy nhất là thỏa mãn cơn nghiện, tiếp tay cho hành vi phạm tội. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với bị cáo Q, hành vi đưa T cho L đi mua ma túy thể hiện vai trò giúp sức, nên cũng cần xử lý bằng chế tài hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo L: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn KH báo, nhưng chưa thể hiện sự ăn năn hối cải.

Đối với bị cáo T, T1, Th: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo T1 hiện đang mang tH nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn KH báo và ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 153M1, ngày 20/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, chứa khối lượng 7,8438 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 02 kéo cắt bằng kim loại dài 10 cm và 16 cm đã qua sử dụng; 01 cân điện tử mini nhãn hiệu Amput; 01 bình ga mini nhãn hiệu Bluestar; 01 ống thủy tinh trong dài 20 cm, đường kính 0,5 cm; 02 que ga mini đã qua sử dụng là các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 09 gói nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, có 01 đầu hở, kích thước (17,5 cm x 11 cm), chưa qua sử dụng là vật dụng dùng để chứa chất ma túy bán cho người nghiện, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

- 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0365286067, là phương tiện L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 02 loa mini màu đen có dòng chữ POWERMAX là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L.

- 01 xe mô tô loại MAX, màu vàng, đã cũ, biển số: 93PA- 00254, số máy: RNB139FMB-1000239; số khung: RNBKCBEYPB -1000239 là phương tiện L sử dụng để đi bán ma túy cho người nghiện. Xe mô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Quang Phước là em ruột của L. L mượn xe đi và dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy thì anh Phước không biết nên cần trả lại cho anh Phước

- 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Future Neo; số máy: VHLFM152FMH-VC40790; số khung: RMNWCHSMN8H020790; màu xám - đen, đã cũ, biển số: 54Y3- 4363. Là xe của bà Thái Thị Tuyết Tr. Bà Tr được cháu tên Võ Văn Dũng, thợ sửa xe mô tô tại Thành phố Hồ Chí Minh tự lắp ráp, gắn biển số giả và cho bà Tr làm phương tiện chở củi. Xe không có chứng nhận đăng ký hợp pháp. Nguyễn Quang L mượn và sử dụng xe

mô tô nêu trên làm phương tiện đi bán ma túy cho người nghiện. Bà Tr không biết L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bà Tr.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, đã cũ, biển số: 93B1-267.58; số máy: E3X9E463432; số khung: RLCUE3240JY170077. Xe mô tô do bà Nguyễn Thị Th N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đồng Tâm, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành (là mẹ ruột của Phạm Chí Th) đăng ký chủ sở hữu. Bà N không biết việc Th dùng xe mô tô trên đi bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bà N.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng phần đề nghị mức án đối với bị cáo Lê Thị Th T1 và Phạm Chí Th có phần nghiêm khắc.

[6] Đối với Lê Ngọc H, Nguyễn H Ch, Võ Văn H, Phạm Duy T, H Anh Ng có hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, hành vi của các đối tượng không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành đã chuyển hồ sơ, đề nghị Công an xã Thành Tâm, Minh Hưng, Minh Long áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Phi Lùn, Dũng Sún, Cu Mát: Theo lời KH của Nguyễn Quang L, Lê Thị Th T1 đã nhiều lần bán ma túy cho những người trên. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với người tên Hói và tên Hiếu: Theo lời KH của L đã nhiều lần mua ma túy của những đối tượng này để bán lại cho người nghiện. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên không có cơ sở xử lý

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang L, Võ Thị T, Lê Thị Th T1, Phạm Chí Th và Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 11 (mười một) năm tù. T hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2019.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị T 8 (tám) năm tù. T hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí Th 07 (bảy) năm tù. T hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2019.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Th T1 07 (bảy) năm tù. T hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ T gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 đến ngày 25/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (H) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong T gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

3. Căn cứ Điều 328 Của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Q nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 153M1, ngày 20/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, chứa khối lượng 7,8438 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 02 kéo cắt bằng kim loại dài 10 cm và 16 cm đã qua sử dụng; 01 cân điện tử mini nhãn hiệu Amput; 01 bình ga mini nhãn hiệu Bluestar; 01 ống thủy tinh trong dài 20 cm, đường kính 0,5 cm; 02 quẹt ga mini đã qua sử dụng là các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 09 gói nylon màu trắng hàn kín 03 đầu, có 01 đầu hở, kích thước (17,5 cm x 11 cm), chưa qua sử dụng là vật dụng dùng để chứa chất ma túy bán cho người nghiện, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0365286067.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang L: 02 loa mini màu đen có dòng chữ POWERMAX

Trả lại anh Nguyễn Quang Ph : 01 xe mô tô loại MAX, màu vàng, đã cũ, biển số: 93PA- 00254, số máy: RNB139FMB-1000239; số khung: RNBKCBEYPB -1000239

Trả lại cho bà Thái Thị Tuyết Tr 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Future Neo; số máy: VHLFM152FMH-VC40790; số khung: RMNWCHSMN8H020790; màu xám - đen, đã cũ, biển số: 54Y3- 4363.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th N: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, đã cũ, biển số: 93B1- 267.58; số máy: E3X9E463432; số khung: RLCUE3240JY170077.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (H trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan